

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Linh

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 4265/KH-UBND ngày 3 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh về phát triển dữ liệu, chuyển đổi số, Đề án 06, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu quốc gia và Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Trị thành các nhiệm vụ cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã Vĩnh Linh.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, các thôn và người dân về vai trò, giá trị của dữ liệu trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

Từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu của xã theo hướng đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung theo thẩm quyền.

Gắn triển khai Chiến lược dữ liệu với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Luật Dữ liệu, Đề án 06, chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng; hình thành thói quen làm việc dựa trên dữ liệu, sử dụng dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược dữ liệu tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã.

Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc **6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả**.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về dữ liệu thuộc phạm vi phụ trách.

Dữ liệu được tạo lập phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, kịp thời; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được phép khai thác.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình tạo lập, thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

Không tự ý sao chép, cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền; việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải đúng mục đích, đúng phạm vi và tuân thủ quy định pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc và các nguy cơ mất an toàn dữ liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền tảng quản trị dữ liệu ở cấp xã thống nhất, an toàn, hiệu quả; từng bước hình thành phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu; khai thác dữ liệu để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Linh.

2. Mục tiêu cụ thể

100% cán bộ, công chức được quán triệt, tuyên truyền về vai trò, giá trị và trách nhiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu.

100% bộ phận, lĩnh vực thuộc UBND xã rà soát, xác định các loại dữ liệu đang quản lý, các cơ sở dữ liệu, phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng.

Từng bước xây dựng danh mục dữ liệu của xã, xác định đầu mối quản lý đối với từng nhóm dữ liệu.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc diện phải số hóa được thực hiện số hóa theo quy định.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên các dữ liệu phục vụ Đề án 06, dân cư, an sinh xã hội, hộ tịch, đất đai, người có công, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục và các lĩnh vực có liên quan.

Tăng cường khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng dùng chung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và quản lý nhà nước.

100% cán bộ, công chức được nâng cao nhận thức và kỹ năng về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu, triển khai

Tổ chức quán triệt nội dung Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược dữ liệu tỉnh và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, các bộ phận chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận để xác định trách nhiệm tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu.

Xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; xác định đầu mối chịu trách nhiệm đối với từng nhóm dữ liệu.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy trình quản lý dữ liệu

Rà soát các quy chế, quy trình nội bộ có liên quan đến việc thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai thác và chia sẻ dữ liệu.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy trình xử lý công việc theo hướng tăng cường sử dụng dữ liệu số, hạn chế hồ sơ giấy và việc yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và quyền khai thác, sử dụng dữ liệu.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu

Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm, nền tảng số dùng chung của Trung ương và tỉnh.

Bảo đảm cán bộ, công chức sử dụng đúng tài khoản, đúng phân quyền; không chia sẻ tài khoản, mật khẩu cho người khác.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo hướng dẫn.

Từng bước xây dựng môi trường lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu điện tử khoa học, thống nhất.

4. Phát triển và làm sạch dữ liệu

Tập trung rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu trong các lĩnh vực: Dữ liệu dân cư và thông tin công dân; Dữ liệu hộ tịch; Dữ liệu an sinh xã hội; Dữ liệu người có công; Dữ liệu bảo trợ xã hội; Dữ liệu y tế; Dữ liệu giáo dục; Dữ liệu văn hóa, thể thao, du lịch; Dữ liệu cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao; Dữ liệu thủ tục hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Dữ liệu các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; Các dữ liệu khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Việc rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thực hiện theo nguyên tắc **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**.

5. Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu

Khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng số dùng chung theo đúng thẩm quyền.

Tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Thực hiện nguyên tắc **“dữ liệu thay giấy tờ”** đối với những trường hợp pháp luật và hệ thống thông tin cho phép.

Không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được tích hợp, xác thực hoặc có thể khai thác hợp pháp từ cơ sở dữ liệu.

Khuyến khích sử dụng dữ liệu phục vụ phân tích, tổng hợp, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

6. Phát triển kinh tế dữ liệu và xã hội số

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các dịch vụ số.

Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh từng bước ứng dụng dữ liệu và công nghệ số trong quảng bá sản phẩm, quản lý khách hàng, tiêu thụ sản phẩm và cung cấp dịch vụ.

Khuyến khích khai thác các nguồn dữ liệu hợp pháp để phục vụ phát triển du lịch, văn hóa, thương mại, nông nghiệp và các ngành kinh tế của địa phương.

7. Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về dữ liệu, chuyển đổi số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nâng cao năng lực cho cán bộ đầu mối về chuyển đổi số, Đề án 06 và quản trị dữ liệu.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

Khuyến khích cán bộ, công chức tự học, cập nhật kiến thức, kỹ năng về dữ liệu và công nghệ số.

8. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu

Thực hiện nghiêm quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Không sử dụng thiết bị, phần mềm, tài khoản không bảo đảm an toàn để lưu trữ, xử lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

Thực hiện sao lưu dữ liệu quan trọng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Kịp thời phát hiện, báo cáo các nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu, tấn công mạng hoặc các sự cố liên quan đến dữ liệu.

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo cán bộ và Nhân dân về các hình thức lừa đảo, đánh cắp tài khoản, mã độc, giả mạo và khai thác trái phép thông tin cá nhân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các bộ phận, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp gửi bộ phận Tài chính - Kế toán để tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu gắn với chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên.

Phối hợp với Công an xã, các bộ phận chuyên môn và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06, dữ liệu dân cư, chuyển đổi số và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Chủ trì rà soát, đề xuất xây dựng danh mục dữ liệu của xã.

Phối hợp hướng dẫn các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số.

2. Công an xã

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu dân cư, Đề án 06, định danh và xác thực điện tử theo chỉ đạo của Công an tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ Đề án 06 và các nhiệm vụ liên quan.

Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong phạm vi chức năng.

Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các hành vi khai thác, sử dụng, cung cấp dữ liệu trái quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về số hóa, lưu trữ, khai thác và quản lý dữ liệu thuộc phạm vi được giao.

Tăng cường tuyên truyền về Chiến lược dữ liệu quốc gia, chuyển đổi số, Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng số.

Hỗ trợ xây dựng, quản lý các sản phẩm truyền thông số của xã.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật.

Phối hợp tham mưu đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị phục vụ quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu theo quy định.

5. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

Chủ động rà soát các loại dữ liệu đang quản lý; xác định dữ liệu gốc, dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu dùng chung thuộc lĩnh vực phụ trách.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu do bộ phận mình tạo lập, cập nhật và quản lý.

Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết công việc theo quy định.

Chủ động khai thác dữ liệu từ các hệ thống được phép sử dụng, hạn chế việc thu thập lại thông tin đã có.

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu theo yêu cầu.

6. Trưởng các thôn

Phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách về dữ liệu, chuyển đổi số và Đề án 06 đến Nhân dân.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin khi có yêu cầu.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Không tự ý thu thập, sao chép, cung cấp hoặc chia sẻ thông tin cá nhân của người dân khi chưa được phép.

7. Chế độ báo cáo

Các bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện báo cáo kết quả theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan cấp trên.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND xã thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng, báo cáo năm và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai Chiến lược dữ liệu theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, đơn vị, thông kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Linh. Yêu cầu các bộ phận, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, bộ phận chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thế Đạt

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA GIAI
ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH LINH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/bộ phận chủ trì	Cơ quan/bộ phận phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	CÔNG TÁC THAM MƯU, TRIỂN KHAI				
1.1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược dữ liệu tỉnh và Kế hoạch của UBND xã	Phòng VHXXH	Công an xã, Trung tâm DVTH, các thôn	Tháng 9/2026 và thường xuyên	Hội nghị, tài liệu, tin bài tuyên truyền
1.2	Ban hành văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ về dữ liệu tại xã	Phòng VHXXH	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 9/2026	Kế hoạch/văn bản triển khai
1.3	Rà soát chức năng, nhiệm vụ và xác định đầu mối phụ trách dữ liệu tại từng bộ phận	UBND xã	Phòng VHXXH, các bộ phận	Tháng 9-10/2026	Danh sách đầu mối
1.4	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch	Phòng VHXXH	Các bộ phận, Công an xã, các thôn	Thường xuyên	Báo cáo, văn bản đôn đốc
1.5	Rà soát, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực hiện nhiệm vụ dữ liệu	Phòng VHXXH	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	Báo cáo/văn bản đề xuất
II	XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ DỮ LIỆU				
2.1	Rà soát các quy trình thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai thác dữ liệu tại UBND xã	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND, các bộ phận	Quý IV/2026	Báo cáo rà soát
2.2	Rà soát, đề xuất sửa đổi quy trình xử lý công việc theo hướng tăng cường sử dụng dữ liệu số	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VHXXH, các bộ phận	2026-2030	Quy trình được rà soát/cập nhật

2.3	Tham gia góp ý các văn bản, quy định về dữ liệu theo yêu cầu của cấp trên	Các bộ phận theo chức năng	Phòng VHXXH	Theo yêu cầu	Văn bản tham gia ý kiến
III	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG DỮ LIỆU				
3.1	Rà soát hệ thống máy tính, thiết bị, đường truyền phục vụ quản lý và khai thác dữ liệu	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VHXXH, Trung tâm DVTH	Hằng năm	Báo cáo hiện trạng
3.2	Khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương và tỉnh	Các bộ phận chuyên môn	Phòng VHXXH	Thường xuyên	Hệ thống được khai thác hiệu quả
3.3	Rà soát tài khoản, phân quyền truy cập các hệ thống thông tin	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VHXXH, Công an xã	Thường xuyên	Danh sách tài khoản, phân quyền
3.4	Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống theo hướng dẫn của cấp trên	Phòng VHXXH	Công an xã, các bộ phận	Theo yêu cầu	Hệ thống/dữ liệu được kết nối
IV	PHÁT TRIỂN, CHUẨN HÓA VÀ LÀM SẠCH DỮ LIỆU				
4.1	Rà soát, lập danh mục dữ liệu đang quản lý tại UBND xã	Phòng VHXXH	Các bộ phận	Quý IV/2026	Danh mục dữ liệu xã
4.2	Rà soát dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Đề án 06	Công an xã	Phòng VHXXH, các thôn	Thường xuyên	Dữ liệu được rà soát, cập nhật
4.3	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch	Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch	Công an xã, Phòng VHXXH	Thường xuyên	Dữ liệu hộ tịch được cập nhật
4.4	Rà soát, cập nhật dữ liệu an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, người có công	Phòng VHXXH	Công an xã, các thôn	Thường xuyên	Danh sách/dữ liệu được chuẩn hóa

4.5	Rà soát dữ liệu văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, thông tin cơ sở	Phòng VHXXH	Trung tâm DVTH, các thôn	Hàng năm	Cơ sở dữ liệu/danh mục chuyên ngành
4.6	Rà soát dữ liệu giáo dục, y tế và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý	Bộ phận phụ trách lĩnh vực	Phòng VHXXH, đơn vị liên quan	Theo yêu cầu	Dữ liệu được cập nhật
4.7	Tổ chức làm sạch dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Các bộ phận quản lý dữ liệu	Công an xã, Phòng VHXXH	Thường xuyên	Dữ liệu được chuẩn hóa
4.8	Xử lý dữ liệu trùng lặp, thiếu, sai lệch hoặc không còn phù hợp theo thẩm quyền	Bộ phận quản lý dữ liệu	Công an xã, Phòng VHXXH	Thường xuyên	Danh sách dữ liệu được xử lý
V	KẾT NỐI, CHIA SẺ VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU				
5.1	Khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng thẩm quyền	Các bộ phận chuyên môn	Phòng VHXXH, Công an xã	Thường xuyên	Hồ sơ, công việc được xử lý trên dữ liệu
5.2	Thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ” trong giải quyết TTHC khi đủ điều kiện	Bộ phận Một cửa	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	Giảm yêu cầu giấy tờ không cần thiết
5.3	Rà soát, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Một cửa	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	Hồ sơ/kết quả được số hóa
5.4	Không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có thể khai thác hợp pháp trên hệ thống	Bộ phận Một cửa	Các bộ phận	Thường xuyên	Quy trình giải quyết TTHC được thực hiện đúng
5.5	Khai thác dữ liệu phục vụ tổng hợp, báo cáo, theo dõi tiến độ nhiệm vụ	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND, các bộ phận	Thường xuyên	Báo cáo, bảng theo dõi
VI	PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỮ LIỆU,				

	XÃ HỘI SỐ				
6.1	Tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, người dân sử dụng nền tảng số	Phòng VHXXH	Trung tâm DVTH, các thôn	Thường xuyên	Tin bài, hoạt động tuyên truyền
6.2	Hỗ trợ người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng VHXXH	Các thôn, Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Người dân được hướng dẫn
6.3	Hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số	Phòng VHXXH	Trung tâm DVTH, các thôn	2026-2030	Nội dung/sản phẩm số
6.4	Khai thác dữ liệu phục vụ phát triển văn hóa, du lịch, sản phẩm địa phương	Phòng VHXXH	Trung tâm DVTH, các thôn	2026-2030	Sản phẩm/nội dung số
VII	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DỮ LIỆU				
7.1	Rà soát nhu cầu tập huấn kỹ năng dữ liệu, chuyển đổi số của cán bộ, công chức	Phòng VHXXH	Các bộ phận	Hằng năm	Danh sách nhu cầu tập huấn
7.2	Tổ chức/cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về dữ liệu, chuyển đổi số	UBND xã	Phòng VHXXH, các bộ phận	Theo kế hoạch cấp trên	Danh sách cán bộ tham gia
7.3	Kiểm toàn đầu mối phụ trách dữ liệu và chuyển đổi số tại các bộ phận	UBND xã	Phòng VHXXH	Quý IV/2026	Danh sách đầu mối
7.4	Tập huấn, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VHXXH	Công an xã, Trung tâm DVTH	Thường xuyên	Các buổi tập huấn
7.5	Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số	Tổ CNSCĐ các thôn	Phòng VHXXH, Công an xã	Thường xuyên	Số lượt người được hỗ trợ
VIII	BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN DỮ LIỆU				
8.1	Rà soát việc quản lý tài khoản, mật khẩu và phân quyền truy cập	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã, Phòng VHXXH	Thường xuyên	Danh sách rà soát

8.2	Tuyên truyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến	Công an xã	Phòng VHXH, Trung tâm DVTH, các thôn	Thường xuyên	Tin bài, buổi tuyên truyền
8.3	Tuyên truyền cán bộ không chia sẻ tài khoản, mật khẩu, thông tin dữ liệu trái quy định	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã	Thường xuyên	Nội dung quán triệt
8.4	Kiểm tra, phát hiện nguy cơ lộ lọt dữ liệu, mất an toàn thông tin	Công an xã	Phòng VHXH, các bộ phận	Thường xuyên	Biên bản/báo cáo xử lý
8.5	Kịp thời báo cáo sự cố an toàn thông tin, mất dữ liệu hoặc nguy cơ tấn công mạng	Các bộ phận	Công an xã, Phòng VHXH	Khi phát sinh	Báo cáo sự cố
IX	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC				
9.1	Xây dựng tin, bài tuyên truyền về Chiến lược dữ liệu và chuyển đổi số	Trung tâm DVTH	Phòng VHXH	Thường xuyên	Tin, bài, phóng sự
9.2	Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở	Trung tâm DVTH	Phòng VHXH	Thường xuyên	Chương trình phát thanh
9.3	Tuyên truyền trên các nền tảng số của xã	Phòng VHXH	Trung tâm DVTH	Thường xuyên	Bài viết, infographic, video
9.4	Tuyên truyền tại các thôn thông qua hội nghị, sinh hoạt cộng đồng	Trưởng các thôn	Tổ CNSCĐ, đoàn thể	Thường xuyên	Nội dung tuyên truyền
X	KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO				
10.1	Kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ dữ liệu tại các bộ phận	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND	Định kỳ	Báo cáo kiểm tra
10.2	Đánh giá kết quả thực hiện theo nguyên tắc 6 rõ	UBND xã	Phòng VHXH, các bộ phận	6 tháng, hằng năm	Báo cáo đánh giá
10.3	Tổng hợp báo cáo 6 tháng và báo cáo	Phòng	Các bộ phận	Theo quy định	Báo cáo UBND

	năm theo yêu cầu	VHXXH			xã/cấp trên
10.4	Đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND	Hàng năm	Danh sách đề nghị
10.5	Đề xuất chấn chỉnh các bộ phận, đơn vị thực hiện chậm, không bảo đảm yêu cầu	UBND xã	Phòng VHXXH	Khi cần thiết	Văn bản chỉ đạo/chấn chỉnh

Ghi chú: Các bộ phận, đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ; trường hợp nhiệm vụ liên quan đến nhiều bộ phận thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phối hợp, không chờ yêu cầu của cơ quan phối hợp. Trong quá trình thực hiện, căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và tình hình thực tế, UBND xã có thể điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp.